



## THÔNG BÁO

### Về tuyển sinh Chương trình chính khóa Cử nhân Quản trị Kinh doanh liên kết với Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge - Đại học Woosong (Hàn Quốc) Khóa 3 K63SB Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-ĐHNT ngày 05 tháng 04 năm 2022 về việc gia hạn và điều chỉnh liên kết đào tạo chương trình Cử nhân cấp bằng Quản trị Kinh doanh của Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge (Hàn Quốc);

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 01/02/2024 của Hội đồng trường về chỉ tiêu và phương hướng tuyển sinh các trình độ, loại hình đào tạo năm 2024;

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh và đào tạo trình độ Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh do Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge thuộc Đại học Woosong (Hàn Quốc) cấp bằng, cụ thể như sau:

#### 1. Mục tiêu đào tạo

Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. HCM tuyển sinh và đào tạo trình độ cử nhân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh liên kết với Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge thuộc Đại học Woosong (Hàn Quốc) theo định hướng ứng dụng cao, tập trung vào kiến thức chuyên môn, khả năng tư duy và Tiếng Anh thành thạo.

Đào tạo trình độ Cử nhân theo định hướng ứng dụng nhằm tăng cường kiến thức liên ngành, vận dụng các kiến thức mới và chuyên sâu về ngành để giúp người học làm chủ trong việc vận dụng các kiến thức vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tế - tạo tiền đề vững chắc cho người học đối với định hướng và chuẩn bị công tác chuyên môn, nghề nghiệp trong tương lai.

#### 2. Chuyên ngành đào tạo và văn bằng

- Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh – 12 chỉ tiêu
- Văn bằng & chứng nhận:
  - + Bằng Cử nhân Quản trị Kinh doanh do Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge - Đại học Woosong (Hàn Quốc) cấp bằng.
  - + Chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo tại Việt Nam do Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

#### 3. Đối tượng tuyển sinh

- Tốt nghiệp THPT ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài
- Có chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tiếng Anh bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương còn thời hạn hiệu lực
- Đáp ứng các yêu cầu tuyển chọn của Chương trình.

#### 4. Ngôn ngữ, thời gian và địa điểm đào tạo

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh
- Chương trình đào tạo chính khóa có thời gian 04 năm, trong đó:





+ 02 năm đầu học tập tại Trường Đại học Ngoại thương (Việt Nam): Chương trình đào tạo do đối tác thiết kế và hiện đang được sử dụng tại Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge;

+ 02 năm cuối sinh viên chuyển tiếp du học tại Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge thuộc Đại học Woosong (Hàn Quốc).

- Các lựa chọn chuyển tiếp du học và lấy bằng cử nhân khác gồm: Đại học New Brunswick tại Cơ sở Fredericton hoặc Cơ sở Saint John (Canada), Đại học Angelo State (Hoa Kỳ), Đại học Niagara (Hoa Kỳ).

- Điều kiện chuyển tiếp học tập 02 năm cuối tại trường đại học đối tác:

+ Hoàn thành chương trình đào tạo tại Trường Đại học Ngoại thương **và**

+ Đạt chứng chỉ IELTS từ 5.0 (không có điểm thành phần dưới 5.0) để chuyển tiếp học tập tại Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge thuộc Đại học Woosong (Hàn Quốc), *hoặc*

+ Đạt chứng chỉ IELTS từ 6.5 (không có điểm thành phần dưới 6.0) để chuyển tiếp học tập tại Đại học New Brunswick (Canada), *hoặc*

+ Đạt chứng chỉ IELTS từ 6.0 (không có điểm thành phần dưới 5.5) để chuyển tiếp học tập tại Đại học Angelo State (Hoa Kỳ), Đại học Niagara (Hoa Kỳ).

## 5. Học phí dự kiến và lệ phí xét tuyển (tham khảo năm học 2023-2024)

### - Học phí 2 năm đầu tại Trường Đại học Ngoại thương - Việt Nam

+ **Năm thứ 1:** khoảng 47.500.000 VNĐ/sinh viên/năm học

+ **Năm thứ 2:** khoảng 47.500.000 VNĐ/sinh viên/năm học

### - Học phí 2 năm cuối tại Trường Kinh doanh Quốc tế SolBridge - Hàn quốc

+ **Năm thứ 3:** dự kiến khoảng \$5.037/học kỳ (*chưa giảm 30% khi chuyển tiếp*)

+ **Năm thứ 4:** dự kiến khoảng \$5.037/học kỳ (*chưa giảm trừ học bổng*)

- Lệ phí xét tuyển (không hoàn lại): 1.500.000 VNĐ/sinh viên.

## 6. Hình thức tuyển sinh và điều kiện xét tuyển

- Hình thức: xét học bạ, chứng chỉ Tiếng Anh và phỏng vấn (chi tiết xem Phụ lục 1, 2)

- Điều kiện xét tuyển

+ Đã tốt nghiệp THPT ở Việt Nam hoặc nước ngoài

+ Có chứng chỉ IELTS Academic tối thiểu 5.5 hoặc trình độ tiếng Anh Bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn thời hạn hiệu lực.

## 7. Hồ sơ xét tuyển

- Đơn đăng ký xét tuyển (quét mã QR để tải đơn đăng ký)

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2024 hoặc Bản sao được chứng thực từ bản chính Bằng tốt nghiệp đối với thí sinh đã tốt nghiệp các năm trước

- Học bạ 3 năm trung học phổ thông

- Chứng chỉ tiếng Anh

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Phường/Xã

- Căn cước công dân

- 02 ảnh 3x4 nền trắng, ghi rõ họ và tên, ngày sinh, điện thoại liên hệ



Đối với các hồ sơ hoàn toàn bằng Tiếng Việt, thí sinh nộp thêm 01 bộ hồ sơ đã dịch sang tiếng Anh và công chứng theo quy định.

Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến trên website Cơ sở II <http://cs2.ftu.edu.vn> hoặc nộp trực tiếp tại Ban Đào tạo quốc tế (Văn phòng A007 – CSII Trường ĐHTN tại TP.HCM).

#### 8. Thời hạn đăng ký và nhập học

- Thời hạn đăng ký: 15/08/2024
- Nhập học dự kiến: 09/2024

#### 9. Liên hệ

Ban Đào tạo Quốc tế - Cơ sở II Trường ĐH Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh

- Hotline: 0946477745 - 0983452910 - 0947771981

- Điện thoại GVCN (giờ hành chính): 028 3512 7254 (máy lẻ: 886, 887, 888)

- Địa chỉ: Văn phòng A007, số 15, đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh

- Email: [dtqt.cs2@ftu.edu.vn](mailto:dtqt.cs2@ftu.edu.vn)

- Website: <http://cs2.ftu.edu.vn>; Fanpage: <https://www.facebook.com/DTQT.FTU2>

- Mobile app: FTU2connect.

Cơ sở II trân trọng thông báo././ *Nguyễn Xuân Minh*

#### Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để p/h chỉ đạo);
- Ban ĐTQT (để thực hiện và đăng thông tin);
- Các trường THPT, thí sinh, PHHS;
- Lưu: VT, ĐTQT (3).



Quét mã QR để xem thông tin chi tiết

GIÁM ĐỐC *Nguyễn Xuân Minh*



PGS, TS Nguyễn Xuân Minh



**PHỤ LỤC 1****Về phương thức xét tuyển Chương trình chính khóa****Hệ cử nhân liên kết đào tạo với nước ngoài năm học 2024-2025***(Ban hành kèm theo Thông báo số 1484/TB-CSII ngày 22 tháng 05 năm 2024)***1. Phương thức xét tuyển**

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 01/02/2024 của Hội đồng trường về chỉ tiêu và phương hướng tuyển sinh các trình độ, loại hình đào tạo năm 2024, xét tuyển theo các tiêu chí và thang điểm như sau:

- Ứng viên phải đáp ứng các tiêu chí về hồ sơ đăng ký chương trình theo Thông báo tuyển sinh và đáp ứng yêu cầu tuyển chọn của chương trình;
- Điểm trung bình 03 năm THPT (xét theo điểm học bạ);
- Điểm ngôn ngữ: xét chứng chỉ Tiếng Anh IELTS 5.5;
- Điểm phỏng vấn: Phỏng vấn nhằm đánh giá năng lực học tập bậc đại học và hiểu biết về chương trình của thí sinh;
- Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi chương trình hết chỉ tiêu được phân bổ nhưng điểm xét tuyển không dưới 10/20;
- Những chương trình chưa hết chỉ tiêu nhưng không còn thí sinh nào có điểm xét tuyển từ 10/20 trở lên thì chỉ tiêu còn lại sẽ chuyển sang các chương trình khác nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào của các chương trình.

**2. Tiêu chí và thang điểm xét tuyển**

Stt	Tiêu chí	Thang điểm
<b>1</b>	<b>Hồ sơ đăng ký chương trình</b>	<b>Điều kiện tiên quyết</b>
	Thí sinh phải đáp ứng các tiêu chí về hồ sơ đăng ký chương trình theo Thông báo tuyển sinh	
<b>2</b>	<b>Điểm Ngôn ngữ</b>	<b>Tối đa 3.0 điểm</b>
	- IELTS 5.5 hoặc tương đương	1.0 điểm
	- IELTS từ 6.0 đến 6.5 hoặc tương đương	1.5 điểm
	- IELTS 7.0 hoặc tương đương	2.0 điểm
	- IELTS từ 7.5 đến 8.0 hoặc tương đương	2.5 điểm
	- IELTS từ 8.5 trở lên hoặc tương đương	3.0 điểm
<b>3</b>	<b>Điểm trung bình 03 năm THPT (xét theo điểm học bạ)</b>	<b>Tối đa 2.0 điểm</b>
	- Từ 5.0 điểm đến 5.99 điểm	0.5 điểm
	- Từ 6.0 điểm đến 6.99 điểm	1.0 điểm
	- Từ 7.0 điểm đến 7.99 điểm	1.5 điểm
	- Từ 8.0 điểm trở lên	2.0 điểm

Stt	Tiêu chí	Thang điểm
	* Đối với ứng viên tốt nghiệp các chứng chỉ quốc tế khác: Ứng viên sẽ được xét điểm dựa vào điểm trung bình lớp 12 bằng cách quy đổi các đầu điểm ra hệ điểm 10 (nếu là điểm chữ hoặc điểm hệ số khác). Nếu điểm của ứng viên là điểm chữ tương đương với khoảng điểm, sẽ sử dụng điểm cận trên để tính trung bình.	
<b>4</b>	<b>Điểm phỏng vấn</b>	<b>Tối đa 15 điểm</b>
	Điểm phỏng vấn là điểm trung bình cộng của các thành viên tham dự trong Hội đồng phỏng vấn đánh giá khi tiến hành phỏng vấn ứng viên. Hội đồng gồm 3 thành viên (Chủ tịch Hội đồng, giảng viên chuyên môn, chuyên gia bên ngoài trường) và 01 thư ký.	
	<b>Tổng điểm</b>	<b>20 điểm</b>



## PHỤ LỤC 2

### Về thang điểm phỏng vấn xét tuyển Chương trình chính khóa Hệ cử nhân liên kết đào tạo với nước ngoài năm học 2024-2025

(Ban hành kèm theo Thông báo số 1484/TB-CSII ngày 22 tháng 05 năm 2024)

No	Category	Samples questions	1	2	3	4	5
1	Attitude	<p>1. Please introduce yourself, what are your strengths and weaknesses?</p> <p>2. What kind of decisions do you find most difficult to take until now?</p> <p>3. What skills did you develop during high school? Give me one example of such a skill?</p>	<p>Poor communication skills. Have an improper attitude, poor grooming, and punctuality</p>	<p>Cannot show any background information about own's experience and personality. Have below average speaking skills.</p>	<p>Honest but lack confidence. Put effort into explaining themselves but still struggle to answer the questions to the point. Can provide a clear introduction but do not have a clear understanding about themselves. Have average speaking skills.</p>	<p>Show a positive and confident attitude. Provide a good introduction and self-explanation. Have a decent understanding of themselves, their strengths, and weaknesses. Show how they fit into the field. Have good communication skills. Have an intermediate language skills</p>	<p>Show a positive and confident attitude. Provide a solid introduction and self-explanation. Have a thorough understanding of themselves, their strengths, weaknesses. Show how they fit into the field with their will and desire to enroll in the program. Have good communication skills.</p>
2	Understanding, Motivation and Desire	<p>1. What is the name of the program that you are applying for? Which university will grant you the degree upon your graduation?</p>	<p>Don't know anything about the program. Not express much</p>	<p>Students have done some basic research about the programs but do not fully understand all the</p>	<p>Students have researched the programs and show apparent reason and motivation for choosing the program. Students demonstrate</p>	<p>Understand the program and have the motivation to participate. Have the right expectations &amp; ability to complete the study. Students have voluntary experience. Students demonstrate that</p>	<p>Deeply understand the program and have a proper motivation to participate. Have clear expectations &amp; ability to fulfill the whole time of studying. Students have prior related voluntary</p>

*Handwritten signatures and initials in blue ink.*



No	Category	Samples questions	1	2	3	4	5
		<p>2. Why are you applying for the program? For how long will you study?</p> <p>3. Tell me the ways you obtain information about the program; about the university?</p> <p>4. What do you want to do after graduating from the University?</p>		<p>requirements or do not obtain suitable characteristics to fit in the field. Have no career orientation</p>	<p>openness and expectation of career development. Have an average problem - solving skills</p>	<p>the program has the potential to support their career development. Have good problem-solving skills.</p>	<p>experience in the field of study. Students demonstrate that the program has the potential to support their career development. Have very good problem-solving skills.</p>
3	Commitment	<p>1. If we do not accept you, what is your Plan B?</p>	<p>Have some backup plans, and tend to follow parent's guide</p>	<p>Have one backup plan. Just want to experience the program and have no self-development orientation when becoming student of the program.</p>	<p>FTU is the priority plan. Students are motivated to study the program. Have some future expectations when becoming students of the program. Have handled deadlines and pressure but not too well</p>	<p>FTU is the top priority plan. Students express a clear interest and loyalty to the program; Have clear future expectations about self-development when becoming students of the program. Have experience handling deadlines and pressure well</p>	<p>FTU is the top priority plan. Students express a deep interest and loyalty to the program; Have a critical future plan and expectation for self-development when becoming students of the program. Have very good pressure management</p>